

Câu hỏi thường gặp về bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng

1. Bảo tức là gì? Có được rút bảo tức trước khi kết thúc thời hạn hợp đồng?

Bảo tức là khoản **lãi chia không đảm bảo** và được công bố hàng năm dựa trên kết quả hoạt động của Quý chủ hợp đồng có tham gia chia lãi năm trước đó. Mức bảo tức công bố sẽ tùy theo tình hình hoạt động của Quý chủ hợp đồng có tham gia chia lãi năm trước đó và có thể sẽ bằng 0 (không).

Trong danh mục đầu tư dài hạn thì trái phiếu chính phủ là một trong những yếu tố ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động của Quý chủ hợp đồng có tham gia chia lãi, dẫn đến Bảo tức công bố thường sẽ có cùng xu hướng với biến động của trái phiếu chính phủ(*).

(* *Lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm từ mức 3.48% cuối năm 2019 đã giảm còn 2.28% cuối năm 2020 (nguồn: Kho bạc Nhà nước).*

Các khoản Bảo tức khi đã được công bố cho khách hàng hàng năm sẽ trở thành **khoản đảm bảo**.

Khách hàng có thể yêu cầu rút trước một phần hoặc toàn bộ khoản bảo tức đã được công bố và tích lũy của Hợp đồng bảo hiểm sau ngày kỷ niệm năm thứ 02 của hợp đồng.. Giá trị thực tế của khoản bảo tức có thể rút trước sẽ được tính toán tại thời điểm khách hàng yêu cầu, và bị ảnh hưởng bởi việc rút trước thời hạn.

Trường hợp khách hàng không có yêu cầu rút trước, Bảo tức sẽ được tích lũy mỗi năm và khách hàng sẽ nhận được toàn bộ khi Prudential chi trả các quyền lợi bảo hiểm (khi hợp đồng bảo hiểm đáo hạn hoặc khi xảy ra sự kiện bảo hiểm) được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm/hợp đồng.

Bảo tức tích lũy là tổng của các khoản Bảo tức được thông báo cho khách hàng vào mỗi năm dương lịch sau khi khấu trừ các khoản Bảo tức được yêu cầu rút trước (nếu có).

2. Điều kiện để hợp đồng được chia bảo tức 2020?

Bảo tức 2020 được công bố vào ngày 01/04/2021 trên Bảng thông tin thường niên của Khách hàng sở hữu hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi hiệu lực trước ngày 01/01/2021 và vẫn đang có hiệu lực tại thời điểm công bố

Lưu ý: Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực/ Duy trì với số tiền bảo hiểm giảm/ “vẫn duy trì hiệu lực hợp đồng mà không cần đóng phí” theo yêu cầu của Khách hàng sẽ **không được chia bảo tức**. Tuy nhiên, bảo tức tích lũy đã công bố ở những năm trước đó vẫn được giữ nguyên và tích lũy.

3. Tại sao có sự khác biệt trong tỷ lệ bảo tức giữa các sản phẩm?

Đối với từng sản phẩm bảo hiểm đều có thiết kế khác nhau về quyền lợi, điều kiện điều khoản và phí bảo hiểm. Theo đó, để đảm bảo quyền lợi cho khách hàng ở mỗi dòng sản phẩm sẽ có sự khác biệt về các chi phí liên quan và khoản trích lập dự phòng nhằm tuân

thủ theo yêu cầu của cơ quan quản lý. Do đó, mỗi sản phẩm cũng có sự khác biệt trong tỷ lệ bảo tức giữa các sản phẩm.

Cuối cùng, kết quả tính toán của Bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng cho từng Hợp đồng đều dựa trên triết lý công bằng, đúng về mặt chuyên môn và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về việc quản lý Quỹ, được phê duyệt bởi Hội đồng thành viên của Prudential.

4. Vì sao có sự khác biệt giữa lãi suất ngân hàng và tỉ lệ bảo tức Prudential công bố?

Bản chất sản phẩm bảo hiểm vẫn chú trọng đến việc bảo vệ tài chính cho Khách hàng khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra do đó lãi suất từ đầu tư của Quỹ là yếu tố phụ mang đến giá trị gia tăng cho Khách hàng.

Do chính sách đầu tư Quỹ chủ yếu vào các tài sản có tính an toàn và đảm bảo, cụ thể là TPCP chiếm 76% tỷ trọng đầu tư của Quỹ. Do tính an toàn cao nên lãi suất của TPCP thấp hơn so với lãi suất ngân hàng. Lợi nhuận Quỹ tỷ lệ thuận với biên độ tăng giảm của lãi suất TPCP trong kỳ. Nói một cách khác, tỉ lệ bảo tức thường thấp hơn lãi suất ngân hàng do tính an toàn cao của loại tài sản mà Quỹ đầu tư.

Trong năm tài chính 2020, lãi suất TPCP đã tiếp tục giảm xuống còn 2.28% gây ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Quỹ. Mặt khác, để đảm bảo việc chi trả các quyền lợi đảm bảo của khách hàng buộc công ty phải tăng chi phí dự phòng trích từ Quỹ, dẫn đến tỉ lệ bảo tức công bố của năm 2020 bị ảnh hưởng tương ứng.

5. Có sự khác biệt lãi suất giữa dòng sản phẩm đầu tư và truyền thống hay không? Vì sao

Hiện tại, Prudential đang quản lý nhiều quỹ đầu tư khác nhau tương ứng với các dòng sản phẩm khác nhau. Mỗi quỹ đầu tư có một danh mục đầu tư khác nhau, phù hợp với đặc tính và cơ chế hoạt động của sản phẩm, cụ thể như sau:

- Quỹ chủ hợp đồng có tham gia chia lãi là Quỹ của dòng sản phẩm bảo hiểm có tham gia chia lãi.
- Quỹ liên kết chung là Quỹ của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết chung.
- Quỹ liên kết đơn vị là Quỹ của dòng sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị.

Dòng sản phẩm đầu tư và dòng sản phẩm có tham gia chia lãi có bản chất sản phẩm và cơ chế hoạt động của Quỹ khác nhau. Ngoài ra, mức độ chấp nhận rủi ro và khả năng chấp nhận rủi ro của khách hàng khi tham gia 02 dòng sản phẩm này cũng khác nhau. Vì vậy, sẽ không có sự tương đồng khi so sánh lãi suất/lãi chia của 02 dòng sản phẩm này.

6. Lãi chia cuối hợp đồng là gì và nguồn gốc của Lãi chia cuối hợp đồng?

- a. Lãi chia cuối hợp đồng: là phần lãi chia bổ sung một lần không đảm bảo (và có thể bằng 0) được công bố hàng năm và được dự kiến sẽ chi trả khi Hợp đồng bảo hiểm đáo hạn hoặc vào thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm theo quy định trong Quy tắc và Điều khoản (như tử vong, thương tật toàn bộ và vĩnh viễn). Lãi chia cuối hợp đồng chỉ có giá trị tại



thời điểm chi trả. Lãi chia cuối hợp đồng được công bố có thể sẽ khác nhau mỗi năm do ảnh hưởng từ kết quả hoạt động của Quý chủ hợp đồng có tham gia chia lãi.

- b. Nguồn gốc của các khoản Lãi chia cuối hợp đồng: Phí bảo hiểm từ các hợp đồng bảo hiểm có tham gia chia lãi sẽ được tập hợp vào một Quỹ gọi là Quỹ chủ hợp đồng có tham gia chia lãi. Tài sản của Quỹ này được đem đi đầu tư chủ yếu vào các danh mục đầu tư có tính an toàn cao, rủi ro thấp như trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng... Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư sau khi trừ đi các khoản chi phí (như chi phí phát hành và quản lý hợp đồng, chi phí trích lập dự phòng và các quyền lợi bảo hiểm phát sinh mỗi năm) sẽ được chia cho Bên mua bảo hiểm như một khoản lãi chia không đảm bảo gọi là Bảo tức và Lãi chia cuối hợp đồng dựa trên nguyên tắc công bằng, hợp lý và minh bạch. Kết quả hoạt động của quỹ chủ hợp đồng tham gia chia lãi sẽ được tổng kết hàng năm để làm cơ sở tính bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng.

7. Điều kiện được nhận lãi chia cuối hợp đồng?

Lãi chia cuối hợp đồng chỉ được áp dụng chi trả cho các sản phẩm bảo hiểm truyền thống có tham gia chia lãi.

Lãi chia cuối hợp đồng công bố cho năm 2020 được áp dụng cho hợp đồng bảo hiểm tham gia chia lãi còn hiệu lực tại thời điểm công bố; đáo hạn hoặc xảy ra sự kiện bảo hiểm tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong khoảng thời gian từ 1/4/2021 đến 31/03/2022. Tỷ lệ lãi chia cuối hợp đồng được tính toán dựa trên khả năng chi trả của Quý, phù hợp với thiết kế của từng sản phẩm, đảm bảo tính công bằng của lãi chia sau khi xem xét đến kỳ vọng hợp lý của khách hàng cũng như phần đóng góp của từng nhóm hợp đồng cho Quý. Việc tính toán như trên đúng về mặt chuyên môn và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về việc quản lý Quỹ, được phê duyệt bởi Hội đồng thành viên của Prudential.

8. Khách hàng có thể xem thông tin bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng ở đâu và khi nào?

Khách hàng sẽ được cập nhật các thông tin như sau:

Nội dung	Thời gian gửi	Kênh gửi/công bố
Bảng thông tin thường niên (APS) cung cấp các thông tin của hợp đồng bao gồm <i>bảo tức được chia, bảo tức tích lũy</i>	Chủ Hợp đồng đang có hiệu lực và có ngày đáo niên hợp đồng từ ngày 01/01/2021 – 31/12/2021 trở đi, sẽ nhận được Bảng tổng hợp thông tin thường niên từ ngày 01/04/2021 đến ngày trễ nhất dự kiến vào 15/07/2021 (theo thứ tự hợp đồng có ngày đáo niên trước sẽ ưu tiên gửi trước)	1. Ưu tiên 1: Gửi Email đối với khách hàng có đăng ký Email với Prudential 2. Ưu tiên 2: Gửi tin nhắn Zalo đối với khách hàng chưa đăng ký Email nhưng đã đăng ký nhận thông tin hợp đồng bảo hiểm qua Zalo. 3. Ưu tiên 3: Gửi tin nhắn tới số điện thoại đối với khách hàng chưa đăng ký Email và Zalo. 4. Ưu tiên 4: Gửi thư giấy đối với khách hàng chưa đăng ký Email, Zalo và Số điện thoại với Prudential.



		<p>* Bên cạnh đó, Bảng tổng hợp thông tin thường niên của tất cả các hợp đồng còn hiệu lực sẽ được lưu trữ trong tài khoản Cổng thông tin PRUOnline của khách hàng (phiên bản website lẫn ứng dụng di động).</p> <p>Thông báo KH nhận qua kênh sms, Zalo sẽ chứa link https://bit.ly/Prudential-APS2020 để KH tải thư APS. Việc ưu tiên gửi tài liệu hợp đồng qua các kênh trực tuyến thể hiện nỗ lực chuyển đổi số của Prudential giúp khách hàng cập nhật thông tin thuận tiện và nhanh chóng, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường bằng việc hạn chế phát hành thư giấy. Tuy nhiên KH có nhu cầu nhận bản giấy, có thể liên hệ văn phòng Prudential hoặc tổng đài 18001247</p>
--	--	--

9. Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm có thể hiện đúng khoản bảo tức và lãi chia của hợp đồng không?

Bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng được ghi trong Bảng minh họa quyền lợi bảo hiểm là khoản lãi chia **không đảm bảo và mang tính minh họa và tham khảo**. Trên thực tế bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng sẽ khác nhau từng năm và phụ thuộc chủ yếu vào tình hình hoạt động của Quý chủ hợp đồng có tham gia chia lãi: nếu tình hình hoạt động của Quý này tốt, bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng năm đó có thể sẽ cao và ngược lại thậm chí có thể bằng 0. Do đó mức bảo tức công bố/ lãi chia công bố của Prudential có thể khác với minh họa tuy nhiên đây là tình hình chung của toàn thị trường.

10. Bảo tức và lãi chia cuối hợp đồng là quyền lợi không đảm bảo, vậy quyền lợi nào được đảm bảo khi tham gia hợp đồng?

Giá trị nhân văn của sản phẩm bảo hiểm và cũng là điểm khác biệt lớn nhất giữa sản phẩm bảo hiểm với sản phẩm tiết kiệm truyền thống tại ngân hàng đó là sự đóng góp của mọi người tham gia bảo hiểm vào một quỹ chung để chi trả cho người được bảo hiểm khi có rủi ro xảy ra, đây là các **quyền lợi bảo hiểm đảm bảo**, mang đến cho Khách hàng sự an tâm về tài chính trong suốt thời gian hợp đồng. Với quyền lợi đảm bảo này, Khách hàng được cam kết sẽ nhận khoản chi trả bằng số tiền bảo hiểm khi rủi ro xảy ra theo quy định trong Quy tắc và Điều khoản hợp đồng, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động của Quý chủ hợp đồng tham gia chia lãi cũng như không phụ thuộc vào khoản phí bảo hiểm Khách hàng đã đóng. (VD bằng các quyền lợi đảm bảo cụ thể và số tiền bảo hiểm tương ứng trong hợp đồng Khách hàng: tử vong, Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, Bệnh hiểm nghèo...).

Bên cạnh quyền lợi đảm bảo thì khách hàng có thể sẽ nhận được **quyền lợi không đảm bảo** là Bảo tức và Lãi chia cuối hợp đồng. Đây là một khoản chi trả thêm cho khách hàng

và việc chi trả sẽ phụ thuộc vào tình hình hoạt động của Quý chủ hợp đồng có tham gia chia lãi.

11. Giá trị đáo hạn của hợp đồng phụ thuộc vào các yếu tố nào?

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến giá trị đáo hạn của hợp đồng, đặc biệt là so với tổng mức phí đóng của Khách hàng, như:

a. **Bảo tức và Lãi chia tích lũy:** được công bố hàng năm cao hay thấp dựa trên hoạt động của Quý

b. **Định kỳ đóng phí:** định kỳ đóng phí cũng là một yếu tố ảnh hưởng đến tổng phí đóng của khách hàng trong suốt thời hạn hợp đồng. Đối với các định kỳ phí khác với định kỳ phí năm, để đảm bảo tính công bằng cũng như đảm bảo quyền lợi bảo hiểm, thì tổng phí mà khách hàng phải đóng sẽ cao hơn so với các hợp đồng có định kỳ phí năm. Điều này cũng góp phần tạo ra sự chênh lệch giữa quyền lợi đáo hạn hoặc quyền lợi khi sự kiện bảo hiểm xảy ra so với tổng phí đóng.

c. **Hợp đồng có tạm ứng từ giá trị hoàn lại:** Khi yêu cầu tạm ứng giá trị hoàn lại, một phần giá trị tài sản đầu tư của hợp đồng giảm, lãi đầu tư giảm, nhưng công ty vẫn phải đảm bảo mức lãi tích lũy ghi nhận cho hợp đồng bảo hiểm như tình trạng không có tạm ứng (đầy đủ giá trị). Do đó, khách hàng sẽ phải trả lãi khi tạm ứng giá trị hoàn lại từ hợp đồng bảo hiểm dẫn đến việc quyền lợi đáo hạn có thể thấp hơn so với tổng phí đóng.

d. **Hợp đồng bị tăng phí:** Đối với trường hợp khách hàng có điều kiện sức khỏe dưới chuẩn hoặc thuộc nhóm nghề nghiệp có rủi ro cao, phần chi phí được trích để chi trả quyền lợi bảo vệ sẽ cao hơn so với người có sức khỏe tốt hoặc thuộc nhóm nghề nghiệp ít rủi ro. Do vậy để đảm bảo tính công bằng giữa các nhóm khách hàng, thì tổng phí mà khách hàng phải đóng sẽ cao hơn so với các hợp đồng có phí chuẩn, dẫn tới quyền lợi đáo hạn có thể thấp hơn tổng phí thực đóng.